**80. Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng**

|  |  |
| --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Lĩnh vực Tôn giáo** |
| **Thẩm quyền giải quyết** | Ủy Ban nhân dân các xã, phường, thị trấn |
| **Trình tự thực hiện** | - Bước 1: Tổ chức tôn giáo, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo hoặc người đại diện của nhóm người theo tôn giáo đối với trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 16 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo gửi hồ sơ đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa điểm hợp pháp để sinh hoạt tôn giáo.  - Bước 2: Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét hồ sơ đăng ký, trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo qua mạng Internet hoặc văn bản cho tổ chức hoặc người đại diện của nhóm để hoàn chỉnh hồ sơ.  - Bước 3: Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời bằng văn bản.Trường hợp từ chối đăng ký phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. |
| **Cách thức thực hiện** | - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp xã; qua đường bưu chính hoặc thông qua dịch vụ công trực tuyến.  - Hồ sơ phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa điểm hợp pháp để sinh hoạt tôn giáo tập trung. Nếu gửi qua đường bưu chính, ngày tiếp nhận hồ sơ được tính theo ngày ghi trên dấu công văn đến. |
| **Thành phần hồ sơ** | -Thành phần hồ sơ:  + Văn bản đăng ký (theo mẫu);  + Giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp để làm nơi sinh hoạt tôn giáo;  + Sơ yếu lý lịch của người đại diện nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung;  + Bản tóm tắt giáo lý, giáo luật đối với việc đăng ký quy định tại khoản 2 Điều 16 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo.  - Số lượng hồ sơ: 01 (bộ). |
| **Thời hạn giải quyết** | - Cấp xã: 20 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa điểm hợp pháp để sinh hoạt tôn giáotập trung nhận đủ hồ sơ đăng ký hợp lệ. |
| **Lệ phí** | Không |
| **Kết quả thực hiện** | Văn bản trả lời chấp thuận hoặc không chấp thuận về việc đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung. |
| **Cơ quan thực hiện** | Ủy ban nhân dân cấp xã nơi dự kiến có địa điểm hợp pháp để sinh hoạt tôn giáo tập trung. |
| **Đối tượng thực hiện** | Tổ chức tôn giáo, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo theo quy định tại khoản 1 Điều 16 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo hoặc người đại diện của nhóm người theo tôn giáo đối với trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 16 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo. |
| **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai** | Đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung [(Mẫu B5, Phụ lục Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2017).](https://www.moha.gov.vn/DATA/DOCUMENT/2018/04/Dich%20vu%20c%C3%B4ng/M%E1%BA%ABu%20B5.docx) |
| **Yêu cầu hoặc điều kiện** | - Tổ chức tôn giáo đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung cho tín đồ tại những nơi chưa đủ điều kiện thành lập tổ chức tôn giáo trực thuộc; tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung cho những người thuộc tổ chức khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:  + Có địa điểm hợp pháp để sinh hoạt tôn giáo.  + Nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung có người đại diện là công dân Việt Nam thường trú tại Việt Nam, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; không trong thời gian bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo; không có án tích hoặc không phải là người đang bị buộc tội theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự.  + Nội dung sinh hoạt tôn giáo không thuộc trường hợp quy định tại Điều 5 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo.  - Những người theo tôn giáo không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 16 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung khi đáp ứng đủ các điều kiện nêu trên và các điều kiện sau đây:  + Có giáo lý, giáo luật.  + Tên của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung không trùng với tên tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức đã được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo, tên tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội hoặc tên danh nhân, anh hùng dân tộc. |
| **Căn cứ pháp lý** | - [Luật tín ngưỡng, tôn giáo (Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016).](https://www.moha.gov.vn/DATA/DOCUMENT/2018/04/Dich%20vu%20c%C3%B4ng/Luatso02_2016_QH14.pdf)  - [Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.](https://www.moha.gov.vn/DATA/DOCUMENT/2018/04/Dich%20vu%20c%C3%B4ng/Nghi-dinh-162-2017-Nd-CP.pdf) |

**\* Mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Mẫu B5

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*...(1)…, ngày……tháng……năm……*

**ĐĂNG KÝ**

**Sinh hoạt tôn giáo tập trung**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Kính gửi: ……….(2)……….

Tên tổ chức tôn giáo; tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo hoặc người đại diện nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung (chữ in hoa):.………….………………………………………………………………...

Trụ sở của tổ chức:……………………… (3)…………………………....

Thuộc tôn giáo:...…………………………………………....................

**Đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung với các nội dung sau:**

Tên nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung: ………………………………...

Người đại diện của nhóm:

Họ và tên:……………………………… Năm sinh: ……………

Tên gọi trong tôn giáo (nếu có):………………………………….

Số CMND/Số hộ chiếu/Số định danh cá nhân: …………………..

Ngày cấp:………….…Nơi cấp: ………………………………..

Nơi cư trú:.………………………………………………………..

Nội dung sinh hoạt tôn giáo: ..…….…………………………………….

Địa điểm sinh hoạt tôn giáo (4): …………………………………………

Thời gian sinh hoạt tôn giáo:.……………………………………………

Số lượng người tham gia:….…………………………………………….

Văn bản kèm theo gồm: Giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp để làm nơi sinh hoạt tôn giáo; sơ yếu lý lịch của người đại diện nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung; bản tóm tắt giáo lý, giáo luật, đối với việc đăng ký của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN (5)**  *(Chữ ký, dấu, ghi rõ họ tên)* |

(1) Địa danh nơi có trụ sở của tổ chức tôn giáo; tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo hoặc nơi dự kiến có địa điểm hợp pháp để sinh hoạt tôn giáo tập trung đối với nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

(2) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa điểm hợp pháp để sinh hoạt tôn giáo.

(3) Tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo.

(4) Ghi rõ địa chỉ nơi sinh hoạt tôn giáo tập trung.

(5) Người đại diện của tổ chức tôn giáo, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo hoặc người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung đối với nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo. Đối với người đại diện của tổ chức tôn giáo phải ký tên và đóng dấu của tổ chức.